

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

(kèm theo và không tách rời Hợp đồng kiểm đề nghị mở tài khoản & sử dụng dịch vụ chứng khoán và chứng chỉ quỹ mở)

Các Điều khoản và Điều kiện giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là "Các Điều khoản và Điều kiện") được áp dụng cho tất cả các tài khoản giao dịch được mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (sau đây gọi tắt là "Công ty chứng khoán" hoặc "TCBS"). Theo đó, Khách hàng thừa nhận rằng, trước khi ký "Hợp đồng kiểm đề nghị mở tài khoản & sử dụng dịch vụ chứng khoán và chứng chỉ quỹ mở" tại Công ty chứng khoán, Khách hàng đã được cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Các Điều khoản và Điều kiện của Công ty chứng khoán áp dụng cho tất cả các Chủ tài khoản (và các sửa đổi, bổ sung của Các Điều khoản và Điều kiện này được Công ty chứng khoán thực hiện trong từng thời kỳ), bao gồm: Các Điều khoản và Điều kiện Chung của Hợp đồng, Các Điều khoản và Điều kiện khác liên quan đến Tài khoản giao dịch chứng khoán và các dịch vụ cụ thể do Công ty chứng khoán cung cấp. Khách hàng đồng ý rằng, "Hợp đồng kiểm đề nghị mở tài khoản & sử dụng dịch vụ chứng khoán và chứng chỉ quỹ mở", Các Điều khoản và Điều kiện cùng với các văn bản khác nhằm mở, sử dụng tài khoản và sử dụng dịch vụ do Công ty Chứng khoán cung cấp sẽ có hiệu lực ràng buộc như một hợp đồng giữa Khách hàng và Công ty chứng khoán.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 1 **Mở tài khoản và sử dụng dịch vụ**

- 1.1. Theo hợp đồng này, Khách hàng đề nghị Công ty chứng khoán mở tài khoản giao dịch đứng tên Khách hàng tại Công ty chứng khoán. Tên Khách hàng trong Hợp đồng mở tài khoản có thể để không dấu, Khách hàng cần ký và ghi đầy đủ họ tên có dấu (nếu có) dưới chữ ký mẫu. Tên có dấu dưới chữ ký mẫu của Khách hàng và tên trên Thẻ Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (CCCD/CMND) và số CCCD/CMND của Khách hàng sẽ được sử dụng làm cơ sở nhận diện Khách hàng khi thực hiện giao dịch với Công ty chứng khoán.
- 1.2. Tài khoản giao dịch (TKGD) được mở tại Công ty chứng khoán theo hợp đồng này gồm: (i) tài khoản giao dịch chứng khoán (TKGDCK), (ii) tài khoản giao dịch ký quỹ (TKGDKQ) (trừ các trường hợp pháp luật không cho phép mở TKGDKQ). Trong trường hợp pháp luật cho phép mở thêm các tài khoản khác, Công ty chứng khoán sẽ tự động mở tài khoản cho Khách hàng trên cơ sở Khách hàng đã có TKGD tại Công ty chứng khoán.
- 1.3. Công ty chứng khoán cung cấp các dịch vụ theo hợp đồng này bao gồm:
 - 1.3.1. Mở tài khoản giao dịch chứng khoán; hướng dẫn Khách hàng thực hiện ký quỹ tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán tại Công ty chứng khoán /tại ngân hàng chỉ định thanh toán;
 - 1.3.2. Quản lý tiền/chứng khoán của Khách hàng và phối hợp với Ngân hàng chỉ định thanh toán quản lý tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của Khách hàng (đối với trường hợp Khách hàng thanh toán thông qua ngân hàng chỉ định);
 - 1.3.3. Thực hiện giao dịch theo lệnh của Khách hàng và cung cấp kết quả giao dịch cho Khách hàng;
 - 1.3.4. Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng thông qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo ủy quyền của Khách hàng;
 - 1.3.5. Thay mặt Khách hàng, thực hiện các quyền lợi hợp pháp gắn liền với chứng khoán thuộc quyền sở hữu của Khách hàng, theo ủy quyền của Khách hàng bằng hợp đồng này;
 - 1.3.6. Khách hàng ủy quyền cho Công ty chứng khoán thay mặt Khách hàng thực hiện các nội dung sau:
 - 1.3.6.1. *Phong tỏa/ hủy phong tỏa tiền trên TKTG theo lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng, phối hợp với ngân hàng chỉ định thanh toán phong tỏa/ hủy phong tỏa (trong trường hợp Khách hàng thanh toán thông qua ngân hàng chỉ định);*
 - 1.3.6.2. *Thanh toán tiền, thanh toán phí theo kết quả giao dịch mua bán chứng khoán của Khách hàng;*
 - 1.3.6.3. *Thanh toán các nghĩa vụ nợ khác phát sinh đối với tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại Công ty chứng khoán;*
 - 1.3.6.4. *Nhận tiền bán chứng khoán, cổ tức và các quyền khác bằng tiền phát sinh từ tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại Công ty chứng khoán.*
 - 1.3.7. Các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật được Công ty chứng khoán cung cấp theo từng thời điểm và được công bố trên website chính thức của Công ty chứng khoán.

Điều 2 **Cách thức nhận lệnh**

- 2.1. Đặt lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch của Công ty chứng khoán bằng cách nộp phiếu lệnh tại quầy giao dịch:
 - 2.1.1. Khi muốn giao dịch mua bán chứng khoán, Khách hàng sẽ lập phiếu lệnh (theo mẫu của Công ty chứng khoán) ghi đầy đủ thông tin và nộp cho Công ty chứng khoán tại quầy giao dịch của Công ty chứng khoán;
 - 2.1.2. Phiếu lệnh chỉ được coi là chấp nhận khi đã được điền đầy đủ thông tin, nộp tại quầy và có xác nhận của Công ty chứng khoán trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hình thức đặt lệnh khác.
- 2.2. Đặt lệnh qua các phương thức giao dịch điện tử theo Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử.

Điều 3 **Tỷ lệ ký quỹ đặt mua/bán chứng khoán được áp dụng**

Khách hàng phải bảo đảm tỷ lệ ký quỹ bằng tiền và chứng khoán trong giao dịch theo quy định của Công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4 **Lãi suất trên số dư tiền gửi giao dịch chứng khoán**

Đối với số dư tiền mặt trong TKGDKQ, Khách hàng được hưởng lãi suất không kỳ hạn do Công ty chứng khoán công bố vào từng thời kỳ.

Điều 5 **Cách thức xử lý tài sản trong trường hợp khách hàng không có khả năng thanh toán đúng hạn**

Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho Công ty chứng khoán được quyền tự động trích và/hoặc yêu cầu ngân hàng thanh toán, ngân hàng lưu ký sử dụng tiền trong tài khoản thanh toán của khách hàng, chọn và bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ tài chính phát sinh theo quy định tại hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại thuế áp dụng, phí giao dịch, các loại phí khác có liên quan và tiền phạt (tương đương với lãi chậm trả) theo quy định của Công ty chứng khoán khi Khách hàng vi phạm thời hạn thanh toán theo quy định của Công ty chứng khoán. Trong trường hợp số dư tiền và/hoặc chứng khoán của Khách hàng không đủ để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh, Công ty chứng khoán có quyền yêu cầu Khách hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có).

Điều 6 **Quyền của Khách hàng**

- 6.1. Sở hữu hợp pháp số tiền và chứng khoán đã ủy thác cho Công ty chứng khoán lưu giữ;
- 6.2. Đặt lệnh mua bán chứng khoán theo đúng qui định hiện hành;
- 6.3. Được hưởng các khoản lợi nhuận hợp pháp phát sinh từ số chứng khoán của mình lưu giữ tại Công ty chứng khoán bao gồm: cổ tức, lãi trái phiếu, cổ phiếu thưởng...theo qui định của pháp luật;
- 6.4. Được yêu cầu Công ty chứng khoán sửa lệnh, hủy lệnh đối với những lệnh giao dịch chưa khớp hoặc phần chưa khớp của lệnh theo đúng qui định hiện hành của mỗi Sở giao dịch chứng khoán;
- 6.5. Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo qui định của pháp luật và các qui định khác được áp dụng;
- 6.6. Được Công ty chứng khoán thông báo đầy đủ về kết quả thực hiện các giao dịch chứng khoán mà Khách hàng ủy quyền;
- 6.7. Yêu cầu rút một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán ra khỏi tài khoản giao dịch khi không có nhu cầu giao dịch hoặc khi chấm dứt hợp đồng này.

Điều 7 **Nghĩa vụ của Khách hàng**

- 7.1. Cam kết những thông tin liệt kê tại hợp đồng này và bất kỳ hợp đồng cũng như các giấy tờ ký kết khác với Công ty chứng khoán và/hoặc bất kỳ thông tin nào khác cung cấp cho Công ty chứng khoán là trung thực và đúng sự thật và phải thông báo cho Công ty chứng khoán khi phát sinh những thay đổi có liên quan. Việc thông báo này phải được tiến hành trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh những thay đổi đó. Trường hợp thông tin sai sự thật Khách hàng phải chịu phạt, bồi thường hoàn toàn thiệt hại phát sinh và/hoặc đình chỉ thực hiện hợp đồng;
- 7.2. Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính xác thực của thông tin, tài liệu cần thiết để Công ty chứng khoán thực hiện công việc ủy quyền;
Nếu Khách hàng là người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của người nội bộ thì Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin theo hướng dẫn và mẫu biểu cho công ty chứng khoán áp dụng cho từng thời kỳ (được đăng tải trên website của Công ty chứng khoán) mỗi khi phát sinh thay đổi thông tin;

- 7.3. Thanh toán các khoản phí môi giới và các khoản phí phát sinh khác theo qui định của Công ty chứng khoán tùy từng thời kỳ đối với các giao dịch do Công ty chứng khoán thực hiện theo lệnh của Khách hàng, trường hợp Công ty chứng khoán và Khách hàng có thỏa thuận mức phí môi giới riêng biệt trong một văn bản được ký kết riêng lẻ giữa Công ty chứng khoán và khách hàng thì mức phí môi giới theo văn bản riêng biệt này sẽ được áp dụng;
- 7.4. Nộp các khoản thuế theo đúng quy định của pháp luật (nếu có) phát sinh từ các giao dịch của Khách hàng;
- 7.5. Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng hạn để bảo đảm cho Công ty chứng khoán thực hiện các giao dịch cho Khách hàng;
- 7.6. Bảo đảm tính hợp pháp số tiền và chứng khoán mà Khách hàng đang sở hữu;
- 7.7. Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của Công ty chứng khoán liên quan đến việc sử dụng TKGD;
- 7.8. Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin đối với các giao dịch mua bán, chuyển nhượng chứng khoán trên TKGD của Khách hàng mà theo quy định của pháp luật Khách hàng có nghĩa vụ công bố thông tin, bao gồm nhưng không hạn chế bởi các trường hợp Khách hàng tự bán chứng khoán, Công ty chứng khoán thực hiện lệnh bán giải chấp chứng khoán ký quỹ hoặc bán chứng khoán cầm cố.

Điều 8 **Quyền của Công ty chứng khoán**

- 8.1. Hưởng phí môi giới và các khoản phí khác do Công ty chứng khoán áp dụng từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật;
- 8.2. Bằng hợp đồng này, Khách hàng ủy quyền cho Công ty chứng khoán yêu cầu ngân hàng quản lý tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng thực hiện thanh toán phí giao dịch, các khoản phí, các nghĩa vụ nợ phát sinh khác và thuế (nếu có) cho Công ty chứng khoán;
- 8.3. Được quyền từ chối thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng khi lệnh không phù hợp với qui định của Công ty chứng khoán và qui định luật pháp hiện hành;
- 8.4. Thanh toán tiền, chứng khoán trên tài khoản của Khách hàng theo lệnh giao dịch của Khách hàng đã được thực hiện;
- 8.5. Công bố thông tin đối với các giao dịch mua bán/chuyển nhượng chứng khoán trên TKGD của Khách hàng mà theo quy định của pháp luật thì Công ty chứng khoán có nghĩa vụ công bố, bao gồm nhưng không hạn chế bởi các trường hợp Khách hàng tự bán chứng khoán (nếu pháp luật quy định Công ty chứng khoán phải công bố thông tin), Công ty chứng khoán thực hiện lệnh bán giải chấp chứng khoán ký quỹ hoặc bán chứng khoán cầm cố;
- 8.6. Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong hợp đồng này, quy định của pháp luật, hoặc các quy định khác do Công ty chứng khoán công bố theo từng thời điểm, bằng một văn bản thông báo gửi cho Khách hàng trước ba (03) ngày, Công ty chứng khoán có quyền đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực hoạt động TKGD của Khách hàng theo Hợp đồng này mà không bị xem là vi phạm Hợp đồng, không phải bồi thường cho Khách hàng.

Điều 9 **Nghĩa vụ của Công ty chứng khoán**

- 9.1. Thực hiện các giao dịch của Khách hàng phù hợp với quy định của Công ty chứng khoán và nội dung của hợp đồng này;
- 9.2. Lưu giữ chứng khoán của Khách hàng ủy thác tại tài khoản chứng khoán của người đầu tư đứng tên Công ty chứng khoán tại Trung Tâm Lưu ký Chứng Khoán;
- 9.3. Giữ bí mật các thông tin về Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật;
- 9.4. Không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách hàng nếu không có lệnh của Khách hàng;
- 9.5. Thông báo kết quả giao dịch cho Khách hàng qua hộp thư đến của tài khoản chứng khoán hoặc tin nhắn điện thoại, email Khách hàng đã đăng ký;
- 9.6. Không được chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trừ trường hợp Khách hàng vi phạm hợp đồng này và/ hoặc Khách hàng thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật;
- 9.7. Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng theo quy định của pháp luật nếu các thiệt hại đó phát sinh do lỗi của Công ty chứng khoán.

Điều 10 **Quan hệ ủy quyền**

Trường hợp Khách hàng ủy quyền cho một bên thứ ba điều hành tài khoản của mình, Khách hàng sẽ phải lập Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty chứng khoán và theo đúng với quy định của pháp luật. Khách hàng cam kết tự chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về việc ủy quyền đồng thời cam kết chấp nhận và không thực hiện bất cứ khiếu nại nào với Công ty chứng khoán đối với mọi hành vi của người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi nội dung đã ủy quyền.

Điều 11 **Giải quyết tranh chấp**

Tất cả các tranh chấp có thể nảy sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết trước tiên bằng thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng hòa giải, một trong hai bên có thể đưa ra Tòa án có thẩm quyền xét xử theo quy định của pháp luật.

Điều 12 **Sửa đổi, bổ sung các điều khoản và điều kiện**

Khách hàng đồng ý rằng, Công ty chứng khoán có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ các điều khoản và điều kiện nào (kể cả các loại phí dịch vụ) liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào do Công ty chứng khoán cung cấp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận với điều kiện là Công ty chứng khoán sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do Công ty chứng khoán lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; (iv) hoặc công bố trên website chính thức của Công ty chứng khoán, trước khi những sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của Công ty chứng khoán) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các sửa đổi đó. Nếu khách hàng không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào, thì Khách hàng phải thông báo cho Công ty chứng khoán bằng văn bản về việc hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng các dịch vụ với Công ty chứng khoán và/hoặc đóng tài khoản giao dịch.

Điều 13 **Chia sẻ thông tin**

Khách hàng đồng ý để TCBS chia sẻ thông tin của khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn: họ và tên, email, điện thoại, địa chỉ, số tài khoản, thông tin về giao dịch, thông tin về tài sản, sản phẩm khách hàng đang nắm giữ, thông tin về nợ, giấy tờ tùy thân... cho các đối tác của TCBS và ngược lại, nhằm mục đích nhận diện khách hàng, kết nối hệ thống, cung cấp sản phẩm, dịch vụ đồng bộ. TCBS cam kết về việc bảo mật thông tin của khách hàng trong quá trình phối hợp cung cấp thông tin.

Điều 14 **Hiệu lực của các điều khoản và điều kiện về việc mở và sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán**

- 14.1. Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào của Các Điều khoản và Điều kiện được xác định là không có hiệu lực pháp luật và không khả thi, những điều khoản còn lại vẫn có hiệu lực và ràng buộc các Bên trong phạm vi pháp luật cho phép.
- 14.2. Tài khoản của Khách hàng chấm dứt hoạt động và bị đóng trong các trường hợp:
- 14.2.1. Khách hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan và được Công ty chứng khoán đồng ý;
- 14.2.2. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng này và/hoặc vi phạm pháp luật;
- 14.2.3. Khách hàng bị chết, hoặc mất năng lực hành vi, đồng thời đã hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan đến Công ty chứng khoán, bên thứ ba có liên quan;
- 14.2.4. Công ty chứng khoán giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, bị rút nghiệp vụ môi giới hoặc thu hồi giấy phép hoạt động.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử sau đây được áp dụng cho tất cả các giao dịch được thực hiện bằng phương thức điện tử thông qua hệ thống của Công ty chứng khoán. Khi đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử tại Công ty chứng khoán, Khách hàng thừa nhận đã hiểu và chấp nhận ràng buộc bởi Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử này, và bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào của Các Điều kiện và Điều khoản về Dịch vụ giao dịch điện tử này được Công ty chứng khoán thực hiện tại từng thời điểm.

Điều 1 **Giải thích thuật ngữ**

- 1.1. “**Giao dịch điện tử**”: là các giao dịch liên quan đến chứng khoán và tiền gửi trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại Công ty chứng khoán mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các quy định và các dịch vụ do Công ty chứng khoán ban hành hoặc sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ; và (ii) được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi điện thoại, fax, internet, tin nhắn SMS, email, web-chat hoặc các phương tiện điện tử khác.
- 1.2. “**Dịch vụ giao dịch điện tử**”: là các dịch vụ do Công ty chứng khoán cung cấp cho Khách hàng tùy từng thời điểm để Khách hàng thực hiện các Giao dịch điện tử. Tùy từng thời kỳ, Công ty chứng khoán có quyền thay đổi, bổ sung hoặc rút bớt các Dịch vụ giao dịch điện tử mà Công ty chứng khoán triển khai trên cơ sở thông báo công khai cho Khách hàng thông qua website của Công ty chứng khoán.
- 1.3. “**Tên đăng nhập**”: là dãy ký tự do Công ty chứng khoán cung cấp khi Khách hàng đăng ký mở TKGD thành công và được dùng để nhận diện, xác thực Khách hàng khi truy cập vào Hệ thống của Công ty chứng khoán.
- 1.4. “**Mật khẩu đăng nhập**”: là mã số bí mật được Khách hàng tự thiết lập hoặc hệ thống gửi đến số điện thoại di động của Khách hàng qua hình thức tin nhắn (SMS) khi KH đăng ký mở TKGD thành công, được dùng để nhận diện, xác định Khách hàng khi truy cập vào Hệ thống của Công ty chứng khoán.
- 1.5. “**Dấu hiệu sinh trắc học**”: là những thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của mỗi cá nhân như vân tay, nhiệt độ, mạch máu, mống mắt, khuôn mặt để nhận diện, xác thực Khách hàng khi truy cập vào Hệ thống của Công ty chứng khoán.
- 1.6. “**Mật khẩu bảo mật**”: là mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password) để Khách hàng thực hiện các Giao dịch điện tử, chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một giao dịch tại một thời điểm nhất định của một Khách hàng cụ thể, và sẽ hết hiệu lực sau một thời gian xác định. Mật khẩu bảo mật được cung cấp cho Khách hàng qua tin nhắn SMS, thẻ thông minh, thiết bị token, điện thoại di động và các hình thức hợp lệ khác mà TCBS cung cấp.

- 1.7. “Hệ thống của Công ty chứng khoán” là hệ thống giao dịch điện tử mà Công ty chứng khoán triển khai sử dụng tại từng thời điểm, bao gồm nhưng không giới hạn trong internet, điện thoại, fax, email.

Điều 2 ***Điều kiện giao dịch điện tử***

Khi Khách hàng mở TKGD, Khách hàng mặc định được quyền sử dụng tất cả các Dịch vụ giao dịch điện tử Công ty chứng khoán đang hoặc sẽ triển khai. Khách hàng khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào theo phương thức Giao dịch điện tử phải tuân thủ các điều kiện sau:

- 2.1. Khách hàng chỉ sử dụng được Dịch vụ giao dịch điện tử tại Công ty chứng khoán sau khi đã cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để Công ty chứng khoán kích hoạt các Dịch vụ giao dịch điện tử trên TKGD của Khách hàng;
- 2.2. Khách hàng sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập và/hoặc dấu hiệu sinh trắc học để đăng nhập vào Hệ thống của Công ty Chứng khoán. Đối với các Giao dịch điện tử, yêu cầu Khách hàng nhập thêm Mật khẩu bảo mật và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) để thực hiện giao dịch.

Điều 3 ***Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng***

- 3.1. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Công ty chứng khoán và của pháp luật khi mở TKGD và trong suốt quá trình sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử. Tuân thủ hướng dẫn và quy định của Công ty chứng khoán, quy định của pháp luật về giao dịch điện tử nói chung và giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng.
- 3.2. Khách hàng xác nhận đã được tạo mọi điều kiện và đã nghiên cứu đầy đủ, chính xác nội dung hướng dẫn của Công ty chứng khoán về việc sử dụng các Dịch vụ giao dịch điện tử, ý thức được đầy đủ các rủi ro có thể phát sinh như quy định tại Điều 6 của Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử này.
- 3.3. Giao dịch của Khách hàng thực hiện được ghi nhận bằng hệ thống của Công ty chứng khoán. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra lại trạng thái lệnh đặt của mình đã được nhập vào hệ thống của Công ty chứng khoán hay chưa thông qua hệ thống giao dịch điện tử hoặc nhân viên nhận lệnh.
- 3.4. Chịu trách nhiệm bảo mật Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, Dấu hiệu sinh trắc học và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) và thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm phòng chống việc sử dụng trái phép Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, Dấu hiệu sinh trắc học và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có). Mọi yêu cầu về giao dịch và hỗ trợ phát sinh bằng việc truy cập từ Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, Dấu hiệu sinh trắc học và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) của Khách hàng gửi đến Công ty chứng khoán được hiểu là yêu cầu của chính khách hàng thực hiện. Cho mục đích này, Khách hàng hiểu và thừa nhận rằng Công ty chứng khoán đương nhiên có quyền suy đoán và tin rằng Khách hàng không bao giờ tiết lộ dưới bất kỳ hình thức nào từ vô tình hay cố ý cho bất kỳ ai tại bất kỳ nơi nào và vào bất kỳ thời điểm nào, các thông tin về: Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, Dấu hiệu sinh trắc học và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử.
- 3.5. Khách hàng không được sử dụng hoặc cung cấp Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, Dấu hiệu sinh trắc học và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) và các thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ này cho người khác vào các mục đích gây tổn hại cho hệ thống giao dịch điện tử của Công ty chứng khoán. Nếu phát hiện ra, Công ty chứng khoán có quyền đơn phương dừng cung cấp dịch vụ và chuyển hồ sơ cho các cơ quan pháp luật xử lý theo quy định pháp luật.
- 3.6. Khách hàng đồng ý và chấp nhận việc Công ty chứng khoán được tự động trích nợ TKGD của Khách hàng để thanh toán phí dịch vụ và/hoặc chi phí khác theo quy định của Công ty chứng khoán liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử và/hoặc thực hiện Giao dịch điện tử của Khách hàng.
- 3.7. Trong mọi trường hợp, Khách hàng phải chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thanh toán đối với tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật, các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) của Khách hàng mà không được, vì bất cứ lý do gì, hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được Công ty chứng khoán duyệt và/hoặc thực hiện. Đặc biệt, Khách hàng phải chịu toàn trách nhiệm ngay cả đối với các lệnh được đặt do lỗi đánh máy, do nhập thông tin sai, các lệnh vượt quá các giới hạn giao dịch vv... Công ty chứng khoán mặc nhiên xác nhận nội dung thông tin trên các lệnh giao dịch mà Công ty chứng khoán nhận được là đúng, chính xác và do chính Khách hàng thực hiện và Công ty chứng khoán không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, chỉnh sửa, ngăn chặn, cảnh báo đối với bất kỳ lệnh nào bằng bất kỳ cách nào.
- 3.8. Khách hàng cam kết không thực hiện các giao dịch trái pháp luật.
- 3.9. Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho Công ty chứng khoán khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép dịch vụ được Công ty chứng khoán cung cấp cho Khách hàng; hoặc nghi ngờ có người biết mật khẩu của Khách hàng theo số điện thoại đường dây nóng của Công ty chứng khoán tại từng thời điểm. Khách hàng phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho Công ty chứng khoán (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác).
- 3.10. Khách hàng có trách nhiệm đăng ký địa chỉ, số điện thoại/email/fax hoặc các phương tiện liên lạc khác để Công ty chứng khoán gửi các thông tin về số dư tiền/chứng khoán và các thông tin khác liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng mà Công ty chứng khoán thấy cần thiết (sau đây gọi tắt là “*Thông báo từ Công ty chứng khoán*”). Trường hợp có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, số fax, email và các phương tiện liên lạc đã đăng ký với Công ty chứng khoán thì Khách hàng có trách nhiệm đăng ký lại với Công ty chứng khoán. Công ty chứng khoán không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được các Thông báo từ Công ty chứng khoán và các hậu quả kèm theo mà nguyên nhân là do Khách hàng không kiểm tra hoặc không thể kiểm tra Thông báo từ Công ty chứng khoán gửi đến hoặc qua các phương tiện đã đăng ký và/hoặc do Khách hàng không đăng ký lại thông tin liên hệ với Công ty chứng khoán như quy định tại điều khoản này.
- 3.11. Thanh toán các khoản phí sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử cho Công ty chứng khoán, bao gồm phí SMS, phí mua thiết bị xác thực (nếu có), các loại phí liên quan đến từng Dịch vụ giao dịch điện tử theo quy định của Công ty chứng khoán tùy từng thời kỳ. Có nghĩa vụ nộp thuế (nếu có) đối với các Dịch vụ giao dịch điện tử mà Khách hàng sử dụng.

Điều 4 ***Quyền và nghĩa vụ của Công ty chứng khoán***

- 4.1. Cung cấp Dịch vụ giao dịch điện tử một cách tốt nhất và cố gắng giảm thiểu các rủi ro có thể gặp phải về kỹ thuật cho Khách hàng.
- 4.2. Yêu cầu Khách hàng nghiên cứu kỹ và tuân thủ các hướng dẫn sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử.
- 4.3. Công ty chứng khoán có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của lệnh giao dịch và người đặt lệnh, mật khẩu giao dịch và mã xác thực và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có).
- 4.4. Chủ động trích chuyển các khoản tiền từ TKGD của Khách hàng phù hợp với quy định tại Điều 3.6 của Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử.
- 4.5. Công ty chứng khoán có quyền tạm ngừng/chấm dứt/từ chối việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử của Khách hàng phù hợp với Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ giao dịch điện tử hoặc theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 4.6. Phòng tòa trên TKGD của Khách hàng có tiền/chứng khoán mà hai bên tranh chấp và khấu trừ bất kỳ khoản tiền/trách nhiệm/chi phí nào mà theo phán quyết của tòa án có thẩm quyền Khách hàng phải trả cho Công ty chứng khoán.
- 4.7. Công ty chứng khoán không chịu bất cứ trách nhiệm gì đối với những giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi việc Khách hàng không thực hiện đúng những nội dung trong các hướng dẫn sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử và các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử này.
- 4.8. Công ty chứng khoán hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong các trường hợp sau:
- 4.8.1. Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với Công ty chứng khoán;
- 4.8.2. Bất kỳ khiếu nại nào của Khách hàng về việc giao dịch được thực hiện dưới Tên đăng nhập của Khách hàng không phải do chính Khách hàng thực hiện;
- 4.8.3. Giao dịch của Khách hàng bị cản trở, chậm trễ, sai sót, không thể thực hiện gây ra bởi hoặc có liên quan đến việc:
- 4.8.3.1. *Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin của Công ty chứng khoán gặp sự cố kỹ thuật;*
- 4.8.3.2. *Hệ thống thông tin hiện tại giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng đang bị lỗi;*
- 4.8.3.3. *Hệ thống thông tin hiện tại giữa Công ty chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán bị lỗi chưa khắc phục được trong phiên giao dịch;*
- 4.8.3.4. *Công ty chứng khoán xét thấy cần kiểm tra tính hợp lệ của việc đặt lệnh và người đặt lệnh;*
- 4.8.3.5. *Lệnh giao dịch không hợp lệ;*
- 4.8.3.6. *Theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;*
- 4.8.3.7. *Các lý do bất khả kháng như phá hoại, động đất, cháy nổ, thiên tai, đứt gãy mạng, mất điện, hành vi phá hoại từ bên ngoài (bao gồm virus, phần mềm độc hại, v.v).*
- 4.8.4. Bất kỳ khiếu nại, yêu cầu bồi thường nào của Khách hàng về thiệt hại gây ra bởi bất kỳ nguyên nhân nào ngoài tầm kiểm soát của Công ty chứng khoán, bao gồm nhưng không giới hạn trong chiến tranh, sự thay đổi về luật pháp hoặc lệnh, yêu cầu, quy định của cơ quan Nhà nước, hỏa hoạn, thiên tai, trục trặc của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên thứ ba cung cấp dịch vụ Internet, điện thoại hoặc viễn thông vv...
- 4.9. Từ chối việc thực hiện các giao dịch có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của Công ty chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, của pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của Công ty chứng khoán và không chịu trách nhiệm đối với Khách hàng về việc từ chối này.
- 4.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử này và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5 ***Cam kết chung của hai Bên***

- 5.1. Tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giao dịch điện tử, phòng chống rửa tiền, các quy định pháp luật có liên quan, các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của Công ty chứng khoán liên quan đến dịch vụ này.
- 5.2. Bảo mật các thông tin của Khách hàng liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ này ngoại trừ phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- 5.3. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính của Công ty chứng khoán sẽ là bằng chứng về việc giao dịch điện tử của Khách hàng với Công ty chứng khoán (sau đây gọi chung là “*Chứng từ Điện tử*”). Hai bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với Công ty chứng khoán và Khách hàng.
- 5.4. Công ty chứng khoán có trách nhiệm lưu giữ các Chứng từ Điện tử liên quan đến các yêu cầu giao dịch điện tử của Khách hàng theo quy định của pháp luật. Công ty chứng khoán có quyền chuyển chứng từ điện tử sang Nhà nước có thẩm quyền, hoặc (iii) các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro; hoặc (iv) khi lợi ích của Công ty chứng khoán/Khách hàng/Bên thứ ba có thể bị tổn hại hoặc có gian lận; hoặc (v) trường hợp Công ty chứng khoán tạm ngưng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp Hệ thống của Công ty chứng khoán, hoặc (vi) khi phát hiện Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Các Điều kiện và Điều khoản về Giao dịch điện tử, hoặc (vii) TKGD của Khách hàng tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị đóng.
- 5.7. Công ty chứng khoán có quyền coi mỗi yêu cầu của Khách hàng là một yêu cầu độc lập, bao gồm cả trường hợp Khách hàng gửi nhiều yêu cầu cùng lúc có nội dung giống nhau. Trường hợp Công ty chứng khoán nghi ngờ đây là bán sao của một yêu cầu giao dịch trước đó, Công ty chứng khoán được lựa chọn (nhưng không có nghĩa vụ) không chấp thuận thực hiện giao dịch và thông báo lại Khách hàng để xử lý.
- 5.8. Bất kỳ lệnh giao dịch nào của Khách hàng đã thực hiện sẽ được Công ty chứng khoán coi là có giá trị và không hủy ngang. Khách hàng cam kết và chấp thuận rằng các giao dịch được thực hiện thông qua Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử là giao dịch do chính Khách hàng/người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng thực hiện.
- 5.9. Trường hợp Khách hàng muốn hủy yêu cầu thực hiện giao dịch của mình, Công ty chứng khoán sẽ chỉ xem xét với điều kiện (i) yêu cầu hủy giao dịch được gửi đến Công ty chứng khoán ngay lập tức sau khi Khách hàng gửi lệnh giao dịch, và (ii) Công ty chứng khoán chưa ghi nhận và/hoặc chưa xử lý giao dịch trên hệ thống của mình theo yêu cầu của Khách hàng, và (iii) việc hủy giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty chứng khoán cũng như lợi ích của bất kỳ một bên thứ ba nào khác.

Điều 6 *Điều khoản về công bố các rủi ro tiềm tàng có thể phát sinh*

- 6.1. Việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của Hệ thống của Công ty chứng khoán, của Khách hàng hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc bất kỳ thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách hàng ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử. Khách hàng cam kết đã đọc ý thức rõ ràng và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về những rủi ro có thể phát sinh từ việc sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro:
- 6.1.1. Lỗi hệ thống phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế do lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng tự nhiên, hành vi phá hoại hoặc gian lận của con người khiến cho lệnh giao dịch không được thực hiện hoặc được thực hiện nhưng không đúng với nội dung lệnh ban đầu;
- 6.1.2. Rủi ro đường truyền điện thoại hoặc internet của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật như đứt đường truyền, quá tải hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của khách hàng như giao dịch trực tuyến của Khách hàng không thể truyền đến hệ thống của Công ty chứng khoán (lệnh giao dịch của khách hàng có thể bị treo/ngừng/tri hoãn hoặc có lỗi dữ liệu) hoặc việc nhận dạng thông tin của Khách hàng bị nhầm lẫn, sai lệch.
- 6.1.3. Hệ thống thông tin hiện tại giữa Công ty chứng khoán và Sở giao dịch Chứng khoán bị lỗi trong phiên giao dịch; Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi/sai, lệch hoặc khách hàng không thể truy cập vào hệ thống của Công ty chứng khoán;
- 6.1.4. Hệ thống máy tính của Công ty chứng khoán gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của khách hàng;
- 6.1.5. Hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của khách hàng (tên đăng nhập, mật khẩu, thiết bị xác thực, số điện thoại /điện thoại di động và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có)) hoặc tài khoản của Khách hàng bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba;
- 6.1.6. Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với Công ty chứng khoán, do sai sót trong quá trình Khách hàng thao tác với các thiết bị (như nhập sai dữ liệu, dữ kiện, gõ nhầm phím, v.v.);
- 6.1.7. Giao dịch trực tuyến do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động hoặc mặc nhiên ngay khi truyền đến hệ thống của Công ty chứng khoán. Công ty chứng khoán mặc nhiên xác nhận mọi giao dịch trực tuyến của Khách hàng gửi đến Công ty chứng khoán đều do chính Khách hàng thực hiện. Vì vậy, mọi ý kiến cho rằng đó là nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch của Khách hàng đều không được chấp nhận. Mọi thiệt hại phát sinh do Khách hàng chịu trách nhiệm.
- 6.2. Công ty chứng khoán không chịu trách nhiệm nếu Khách hàng để lộ Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có). Trong trường hợp bị lộ hoặc Khách hàng phát hiện có người sử dụng trái phép Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có), Khách hàng phải thông báo ngay lập tức cho Công ty chứng khoán để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 7 *Giao dịch chứng khoán lộ lẽ trực tuyến*

- 7.1. Giao dịch chứng khoán lộ lẽ trực tuyến là việc Khách hàng thực hiện giao dịch chứng khoán lộ lẽ thông qua phương thức giao dịch điện tử của Công ty chứng khoán.
- 7.2. Giá chuyển nhượng chứng khoán lộ lẽ sẽ là mức giá do Công ty chứng khoán quy định đang có hiệu lực tại thời điểm Khách hàng đặt lệnh bán chứng khoán lộ lẽ và tuân thủ theo quy định của pháp luật và Công ty chứng khoán.
- 7.3. Khi sử dụng dịch vụ Khách hàng đồng ý trả cho Công ty chứng khoán phí dịch vụ cho dịch vụ giao dịch chứng khoán lộ lẽ trực tuyến được Công ty chứng khoán quy định theo từng thời kỳ...

Điều 8 *Thiết bị, phần mềm và truy cập mạng*

- 8.1. Khách hàng đơn phương chịu trách nhiệm về việc lắp đặt, duy trì và vận hành máy tính cá nhân, điện thoại của Khách hàng. Công ty chứng khoán không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc máy tính, điện thoại của Khách hàng trong quá trình Khách hàng sử dụng Dịch vụ.
- 8.2. Khách hàng chịu trách nhiệm bảo đảm hệ thống điện thoại, máy tính cá nhân và phần mềm của Khách hàng sử dụng trong việc truy cập các Dịch vụ đáp ứng được các tiêu chí tối thiểu để có thể truy cập được Dịch vụ.

Điều 9 *Hiệu lực của Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử*

- 9.1. Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ giao dịch điện tử chấm dứt hiệu lực khi:
- 9.1.1. Khách hàng yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử phù hợp với quy định của Công ty chứng khoán và pháp luật;
- 9.1.2. Theo Điều 5.6 của Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử;
- 9.2. Công ty chứng khoán có toàn quyền quyết định bổ sung, hủy bỏ hoặc thay đổi phạm vi Dịch vụ giao dịch điện tử và/hoặc bất kỳ điều nào trong Các Điều khoản và Điều kiện này mà Công ty chứng khoán thấy là phù hợp. Công ty chứng khoán sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi đó cho Khách hàng và việc Khách hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử sau ngày mà bất kỳ thay đổi nào đối với các Điều khoản và Điều kiện này có hiệu lực (theo thông báo của Công ty chứng khoán) sẽ là sự chấp nhận mà không cần Khách hàng nào, Khách hàng được quyền hủy bỏ Dịch vụ giao dịch điện tử bằng cách thông báo cho Công ty chứng khoán phù hợp với quy định của bản Các Điều khoản và điều kiện.
- 9.3. Trường hợp Khách hàng muốn hủy bỏ sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử do Công ty chứng khoán cung cấp cho Khách hàng, Khách hàng phải thông báo cho Công ty chứng khoán về việc hủy bỏ đó bằng văn bản trước một khoảng thời gian hợp lý.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOẢN

Các Điều khoản và Điều kiện về Ứng trước Tiền bán Chứng khoán (sau đây gọi tắt là “*Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK*”) được áp dụng cho tất cả các Tài khoản Giao dịch Chứng khoán mở tại Công ty Chứng khoán. Khi sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán, Khách hàng thừa nhận rằng Khách hàng đã đọc, hiểu và chấp nhận các điều khoản và điều kiện được nêu dưới đây và đồng ý chịu ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện này, và các bản sửa đổi, bổ sung của Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK này do Công ty chứng khoán thực hiện tại từng thời điểm.

Điều 10 *Giải thích thuật ngữ*

- 10.1. “Lệnh mua/Lệnh bán chứng khoán”: là Lệnh mua/Lệnh bán chứng khoán của Khách hàng, do Khách hàng lập theo mẫu của Công ty chứng khoán đã được Khách hàng xác nhận (bằng chữ ký trên giấy hoặc mật khẩu đối với các Lệnh mua/Lệnh bán điện tử).
- 10.2. “Khớp lệnh”: là kết quả Lệnh mua/Lệnh bán đã được xác nhận giao dịch thành công.
- 10.3. “Tiền bán chứng khoán”: là số tiền Khách hàng được nhận từ việc bán chứng khoán theo Lệnh bán chứng khoán của Khách hàng và đã được Công ty chứng khoán xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công.
- 10.4. “Phí ứng trước”: là khoản phí Khách hàng phải trả Công ty chứng khoán do sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán theo Biểu phí của Công ty chứng khoán từng thời kỳ.
- 10.5. “Ứng trước tiền bán chứng khoán”: là việc Công ty chứng khoán thanh toán ứng trước một khoản tiền cho Khách hàng trên cơ sở Khách hàng chuyển nhượng lại vô điều kiện

- cho Công ty chứng khoán quyền nhận tiền bán chứng khoán của mình và bảo đảm hoàn trả đầy đủ cho Công ty chứng khoán số tiền ứng trước cộng Phí ứng trước.
- 10.6. “Ngày T” là ngày giao dịch, “ngày T+1” là ngày giao dịch tiếp ngay sau ngày T; “ngày T+2” là ngày giao dịch tiếp ngay sau ngày giao dịch T+1; “ngày T+3” là ngày giao dịch tiếp ngay sau ngày giao dịch T+2.
- 10.7. “Ngày ứng trước tiền bán”: là ngày mà Khách hàng phát sinh các nhu cầu thanh toán tại các trường hợp nêu tại Điều 2.1 và nhận được số tiền ứng trước trong TKGDCK của Khách hàng (trong khoảng thời gian từ ngày T+0 đến ngày T+2 kể từ ngày Khớp Lệnh bán).
- 10.8. “Số tiền ứng trước” là số tiền Công ty chứng khoán ứng vào TKGD của Khách hàng.
- 10.9. “Số tiền ứng trước tối đa”: là số tiền bán chứng khoán trừ Phí giao dịch, Phí ứng trước và Thuế, phí khác theo quy định pháp luật (nếu có).

Điều 11 Điều kiện và phương thức thực hiện

- 11.1. Khi mở TKGD, Khách hàng mặc định đồng ý và chấp nhận sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán. Công ty chứng khoán sẽ tự động Ứng trước tiền bán chứng khoán trên cơ sở kết quả Khớp lệnh đối với Lệnh bán chứng khoán trong các trường hợp sau:
- 11.1.1. Khách hàng sử dụng bất kỳ giao dịch chứng khoán nào trên TKGD mà không có đủ tiền mặt để thanh toán (rút hoặc chuyển khoản tiền mặt ra khỏi tài khoản, thanh toán nợ gốc và lãi, phí các thuế ước vay, thanh toán tiền mua mua chứng khoán, giao dịch ký quỹ và các giao dịch chứng khoán khác); và/hoặc;
- 11.1.2. Khách hàng có những nghĩa vụ tài chính đến hạn với Công ty chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn trong nghĩa vụ thanh toán tiền mua chứng khoán, các nghĩa vụ tài chính đến hạn khác): Công ty chứng khoán tự động ứng trước tiền bán chứng khoán để thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính đến hạn đó.
- 11.2. Trong mọi trường hợp, Số tiền ứng trước không vượt quá Số tiền ứng trước tối đa.
- 11.3. Thanh toán hoàn trả Số tiền ứng trước: Khách hàng đồng ý chuyển nhượng vô điều kiện cho Công ty chứng khoán quyền nhận tiền bán chứng khoán của Khách hàng để hoàn trả cho Công ty chứng khoán đầy đủ số tiền ứng trước cộng phí ứng trước từ Tiền bán chứng khoán đã được Khớp lệnh và thanh toán vào ngày T+2 kể từ ngày Khớp Lệnh bán.

Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 12.1. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK này.
- 12.2. Khi phát sinh các nghĩa vụ thanh toán như nêu tại Điều 2.1 về điều kiện thực hiện việc Ứng trước tiền bán chứng khoán, Khách hàng được coi là đã chấp thuận các điều kiện về mức Phí ứng trước và các điều kiện khác quy định tại Điều 2 của Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK này.
- 12.3. Đồng ý để Công ty chứng khoán được tự động khấu trừ tiền từ TKGDCK của Khách hàng để hoàn trả toàn bộ Số tiền ứng trước, Phí ứng trước và cam kết không có bất cứ khiếu nại, khiếu kiện nào về việc trích chuyển từ TKGDCK của Khách hàng để thực hiện các khoản thanh toán này.
- 12.4. Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy thanh toán theo thông báo của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam vì bất kỳ lý do gì thì Khách hàng sẽ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty chứng khoán các khoản mà Công ty chứng khoán đã ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của Công ty chứng khoán.

Điều 13 Quyền và nghĩa vụ của Công ty chứng khoán

- 13.1. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK.
- 13.2. Tự động khấu trừ toàn bộ số tiền ứng trước, phí ứng trước từ TKGDCK của Khách hàng khi tiền bán chứng khoán về tài khoản của Khách hàng mà không cần có ý kiến chấp thuận của Khách hàng.
- 13.3. Công ty chứng khoán có quyền đơn phương ngưng cung cấp dịch vụ cho Khách hàng nếu Công ty chứng khoán xét thấy việc cung cấp dịch vụ có thể gây rủi ro, tổn thất cho Công ty chứng khoán hoặc việc cung cấp dịch vụ không phù hợp với chính sách, điều kiện hoạt động của Công ty chứng khoán.

Điều 14 Cam kết chung

Các bên thống nhất rằng, tùy từng thời kỳ và trường hợp cụ thể theo quy định của Công ty chứng khoán, việc dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán có thể thực hiện qua nguồn của Công ty chứng khoán hoặc bên thứ ba. Do vậy khi ứng qua nguồn của bên thứ ba, ngoài việc tuân thủ bản Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK này, Khách hàng phải tuân thủ quy định của bên thứ ba đó về việc ứng trước tiền bán chứng khoán.

Điều 15 Hiệu lực

- Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK chấm dứt trong các trường hợp sau:
- 15.1. Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt dịch vụ;
- 15.2. Khi Khách hàng vi phạm tại Điều 2 và Điều 3 và không sửa chữa vi phạm trong thời hạn Công ty chứng khoán thông báo;
- 15.3. Do quy định của pháp luật hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- 15.4. Khi Công ty chứng khoán dừng cung cấp dịch vụ này;
- Không bị ảnh hưởng bởi việc Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK chấm dứt trước thời hạn, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán theo Các Điều khoản và Điều kiện về UTBCK sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng thực hiện tất cả các nghĩa vụ đó với Công ty chứng khoán.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN

Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch ký quỹ chứng khoán sau đây được áp dụng cho tất cả các TKGDQK mở tại Công ty chứng khoán. Khi sử dụng dịch vụ do Công ty chứng khoán cung cấp, Khách hàng thừa nhận rằng Khách hàng đã được cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Các Điều khoản và Điều kiện được nêu dưới đây và đồng ý chịu ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện này, và bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào của Các Điều khoản và Điều kiện này được Công ty chứng khoán thực hiện tại từng thời điểm. Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK, cùng với các yêu cầu giao dịch ký quỹ chứng khoán của Khách hàng và các quy định liên quan khác do Công ty chứng khoán ban hành trong từng thời kỳ tạo thành Hợp đồng giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Điều 1 Giải thích từ ngữ

- Trong Các Điều khoản và Điều kiện này, các từ ngữ sau được hiểu theo nghĩa thống nhất như sau:
- 1.1. “Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK” là các điều kiện và điều khoản về giao dịch ký quỹ chứng khoán này và cũng đồng thời được coi là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 1.2. “Danh mục chứng khoán ký quỹ - DMQK” là danh mục các mã chứng khoán được giao dịch ký quỹ, tỉ lệ ký quỹ, tỉ lệ cho vay được quy định bởi Công ty chứng khoán trong từng thời kỳ.
- 1.3. “Tài sản quy đổi” là tổng giá trị số lượng chứng khoán quy đổi theo giá cho vay và tỉ lệ cho vay do TCBS quy định từng thời kỳ.
- 1.4. “Tỷ lệ ký quỹ” là tỷ lệ giữa Tài sản quy đổi trên tổng dư nợ vay.
- 1.5. “Tỷ lệ ký quỹ ban đầu” là tỷ lệ giữa Tài sản quy đổi (trước khi thực hiện giao dịch) so với tổng dư nợ vay (dự kiến thực hiện).
- 1.6. “Tỷ lệ ký quỹ duy trì”- MR: là tỷ lệ tối thiểu giữa Tài sản quy đổi so với tổng dư nợ vay trên TKGDQK.
- 1.7. “Tài sản bảo đảm – TSDB” là toàn bộ tài sản có trong TKGDQK của Khách hàng, bao gồm: tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán đang chờ về, chứng khoán hiện có hoặc đang chờ về được tính theo tỉ lệ do Công ty chứng khoán quy định trong từng thời kỳ, trừ đi tất cả các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán.
- 1.8. “Dư nợ ký quỹ” là tổng số tiền (bao gồm gốc, lãi) mà Khách hàng nợ Công ty chứng khoán để thực hiện giao dịch ký quỹ mua chứng khoán, thể hiện bằng số dư nợ vay trên TKGDQK của Khách hàng.
- 1.9. “Hạn mức – HM” là số tiền cho vay tối đa đối với từng Khách hàng do Công ty chứng khoán quy định trong từng thời kỳ/thời điểm và được áp dụng đối với mỗi Khách hàng khác nhau.
- 1.10. “Sức mua – BP” là số tiền mà Khách hàng được phép mua chứng khoán trong ngày do Công ty chứng khoán tính toán và xác định.
- 1.11. “Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung – CM” là lệnh của Công ty chứng khoán gửi đến Khách hàng vào bất kỳ thời điểm nào khi tài sản của Khách hàng sụt giảm do bất kỳ lý do gì hoặc do lệnh mua vượt giá trị được phép vay theo mô hình Giao dịch ký quỹ, theo đó, Khách hàng phải ký quỹ thêm tiền hoặc ký quỹ thêm chứng khoán được phép vay tương đương với số tiền gọi nộp hoặc bán bớt chứng khoán để bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Công ty chứng khoán tiến hành bán TSDB trên TKGDQK của Khách hàng khi Khách hàng không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ tài sản thế chấp theo lệnh gọi ký quỹ bổ sung. Lệnh gọi ký quỹ bổ sung có thể được thể hiện bằng một trong các hình thức sau: Tin nhắn SMS, email, điện thoại, văn bản hoặc các phương tiện khác.
- 1.12. “Lãi vay” là số tiền lãi được cộng dồn theo số ngày vay tính trên số tiền mà Khách hàng đã vay Công ty chứng khoán.

- Điều 2**

Tài khoản Giao dịch ký quỹ
- 2.1.

Ngay sau khi mở TKGDQK cho Khách hàng, Công ty chứng khoán sẽ cam kết thay mặt Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với các giao dịch chứng khoán do Khách hàng thực hiện và được Công ty chứng khoán chấp thuận phù hợp với các điều khoản và điều kiện về GDKQCK này. Khách hàng tại đây đồng ý và ủy quyền Công ty chứng khoán thay mặt Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán này.
- 2.2.

Khách hàng được Công ty chứng khoán cấp HM cho TKGDQK để thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán theo đúng các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng HM được cấp theo đúng quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này và quy định pháp luật hiện hành liên quan.
- 2.3.

Công ty chứng khoán có quyền đơn phương thay đổi HM cung cấp cho Khách hàng bằng cách thông báo cho Khách hàng. Phương thức thông báo do Công ty chứng khoán toàn quyền quyết định.
- 2.4.

Liên quan đến việc quản lý TKGDQK, Khách hàng ủy quyền cho Công ty chứng khoán thực hiện các công việc sau:

2.4.1.

Thay mặt Khách hàng rút tiền/chuyển khoản tiền để thanh toán nợ cho Công ty chứng khoán khi Khách hàng còn dư nợ;

2.4.2.

Thay mặt Khách hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đến hạn đối với Công ty chứng khoán theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK, theo các tài liệu khác đã ký giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng và quy định của pháp luật hiện hành;

2.4.3.

Thay mặt Khách hàng trích nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật, giữ lại chứng khoán/tiền của Khách hàng để thực hiện việc bảo đảm nộp thuế;

2.4.4.

Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định của pháp luật.

Nội dung ủy quyền nêu trên không được hủy ngang cho đến khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ tài chính cho Công ty chứng khoán và chính thức thanh lý Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này với Công ty chứng khoán.

Điều 3

Các điều kiện và điều khoản để được phép thực hiện Giao dịch ký quỹ

Khách hàng được phép thực hiện Giao dịch ký quỹ khi đáp ứng các điều kiện, điều khoản sau đây:

- 3.1.

Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán ký quỹ, đáp ứng các quy định về vay và nhận TSDB của Công ty chứng khoán trong từng thời kỳ/thời điểm.
- 3.2.

Không thuộc các trường hợp chấm dứt, thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 3.3.

Có khả năng tài chính bảo đảm trả nợ vay thuộc HM một cách đúng hạn và đúng cam kết.
- 3.4.

Chứng khoán mà Khách hàng mua nằm trong DMKQ và trong hạn mức của Công ty chứng khoán. Danh mục này có thể thay đổi tại từng thời kỳ/thời điểm theo quyết định đơn phương của Công ty chứng khoán.
- 3.5.

Khách hàng chỉ được đặt lệnh với giá trị nhỏ hơn hoặc bằng BP đã được xác định tại thời điểm đặt lệnh đối với từng mã chứng khoán.

Điều 4

Nguyên tắc cho vay và giải ngân, nguyên tắc rút tiền/chứng khoán

- 4.1.

Các nguyên tắc cho vay và giải ngân khi mua chứng khoán ký quỹ:

4.1.1.

Số tiền cho vay: Số tiền cho vay được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị chứng khoán khớp lệnh bao gồm phí giao dịch và các khoản chi phí khác (nếu có) và số tiền có trên TKGDQK của Khách hàng. Kết quả khớp lệnh mua chứng khoán của Khách hàng (trường hợp TKGDQK của Khách hàng không đủ số dư tiền thanh toán cho tổng giá trị lệnh mua đã khớp) được xem là đề nghị vay vốn của Khách hàng và số tiền giải ngân thực tế của Công ty chứng khoán là căn cứ nhận nợ của Khách hàng.

4.1.2.

Khách hàng có thể được cho vay trong phạm vi hạn mức quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch mua/bán chứng khoán của Khách hàng. Trong HM, Khách hàng có thể trả nợ vay và tiếp tục vay lại, nhưng tổng Dư nợ ký quỹ tại mọi thời điểm không vượt quá giá trị HM theo thông báo của Công ty chứng khoán từng thời kỳ tới Khách hàng và theo quy định về HM nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.

4.1.3.

Cách thức giải ngân: Căn cứ vào kết quả giao dịch ngày T+0 của Khách hàng trên TKGDQK, vào ngày giải ngân theo qui định từng thời kỳ, Công ty chứng khoán sẽ giải ngân số tiền Khách hàng còn thiếu để thanh toán cho số tiền phát sinh mua chứng khoán ký quỹ.

4.1.4.

Trong thời hạn hiệu lực của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK, Khách hàng ủy quyền và yêu cầu Công ty chứng khoán tự động giải ngân tiền vay theo nguyên tắc dưới đây:

4.1.4.1.

Căn cứ vào yêu cầu Mua chứng khoán của Khách hàng ghi trên Phiếu lệnh mua chứng khoán giao dịch ký quỹ và/hoặc thông qua các phương tiện giao dịch điện tử khác mà Công ty chứng khoán chấp nhận và giao dịch thành công, Công ty chứng khoán chuyển tiền giải ngân vào TKGDQK của Khách hàng;

4.1.4.2.

Khách hàng đương nhiên nhận nợ vay các khoản được giải ngân theo quy định trên đây và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền Công ty chứng khoán đã giải ngân cho Công ty chứng khoán theo quy định tại Điều này.

4.1.4.3.

Mỗi yêu cầu vay của Khách hàng để thực hiện một giao dịch ký quỹ mà được Công ty chứng khoán chấp thuận giải ngân là một khoản vay độc lập.

4.1.5.

Khách hàng tuân thủ đúng quy định của Công ty chứng khoán về bảo đảm khoản vay/các tỷ lệ ký quỹ quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 4.2.

Nguyên tắc khi Khách hàng rút tiền/chứng khoán:

Khách hàng chỉ được rút tiền trên TKGDQK sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với Công ty chứng khoán hoặc khi trên TKGDQK có tiền hoặc/và chứng khoán và sau khi rút vẫn phải bảo đảm tỷ lệ ký quỹ ban đầu và bảo đảm các quy định của Công ty chứng khoán từng thời kỳ. Khách hàng tại đây cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất cứ khiếu nại, tranh chấp nào đối với Công ty chứng khoán về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân và nhận nợ theo quy định tại Điều này.
- 4.3.

Mục đích vay: vay mua chứng khoán ký quỹ.

Điều 5

Quy định về lãi suất; nguyên tắc thu hồi nợ gốc, lãi và các khoản thuế, phí (nếu có)

- 5.1.

Quy định về lãi suất:

5.1.1.

Khách hàng phải trả lãi cho Công ty chứng khoán theo lãi suất do Công ty chứng khoán thông báo theo từng thời kỳ và được niêm yết tại website hoặc các điểm giao dịch của Công ty chứng khoán, được tính trên dư nợ thực tế, lãi sẽ được tạm tính sau khi kết thúc ngày giao dịch và được cộng dồn. Lãi vay được tính từ thời điểm Công ty chứng khoán giải ngân thanh toán giao dịch ký quỹ cho Khách hàng tới khi Khách hàng thực hiện tất toán khoản vay.

5.1.2.

Lãi suất cho vay có thể được điều chỉnh theo quyết định đơn phương của Công ty chứng khoán phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty chứng khoán và quy định của pháp luật về lãi suất cho vay. Khách hàng đồng ý với phương thức thay đổi lãi suất này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào đối với Công ty chứng khoán.
- 5.2.

Nguyên tắc thu nợ gốc và lãi vay:

5.2.1.

Thu hồi nợ gốc và lãi khi trên TKGDQK có tiền mặt: khi trên TKGDQK có tiền mặt (do Khách hàng nộp tiền, tiền bán chứng khoán về, ứng trước tiền bán, cổ tức bằng tiền, các lợi ích tài chính khác được chi trả bằng tiền mặt, các trường hợp khác làm phát sinh tiền mặt trên TKGDQK của Khách hàng...) Công ty chứng khoán sẽ tự động thu lại gốc và lãi vay mà khách hàng còn nợ Công ty chứng khoán theo nguyên tắc thu hết lãi của món vay sau đó mới thu gốc.

5.2.2.

Thu hồi nợ trong các trường hợp các khoản vay đến hạn: Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ gốc và lãi của khoản tiền vay tại ngày hết hạn của khoản vay.

5.2.3.

Thu hồi nợ trong trường hợp phải xử lý TSDB: theo quy định tại Điều 8 của Các Điều khoản và Điều kiện GDKQCK này.

5.2.4.

Nếu ngày trả nợ gốc và/hoặc lãi trùng với ngày nghỉ (theo quy định chung của pháp luật hoặc ngày nghỉ khác của Công ty chứng khoán) thì ngày trả nợ được tính là ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ, và lãi được tính đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
- 5.3.

Quy định về thu thuế, phí (nếu có):

Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các khoản thuế, phí (nếu có) theo quy định của Công ty chứng khoán và cơ quan có thẩm quyền trong từng thời kỳ.
- 5.4.

Chuyển nợ quá hạn:

5.4.1.

Công ty chứng khoán sẽ chuyển khoản nợ gốc không thanh toán đúng hạn thành Nợ quá hạn khi Khách hàng:

5.4.1.1.

Không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này; hoặc

5.4.1.2.

Không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định bởi Công ty chứng khoán khi được yêu cầu trả nợ trước hạn.

5.4.2.

Khi bị chuyển thành Nợ quá hạn thì sẽ áp dụng lãi suất quá hạn tại thời điểm chuyển quá hạn theo quy định của Công ty chứng khoán.

5.4.3.

Thời điểm chuyển quá hạn là ngày liền sau một (01) ngày làm việc đến hạn thanh toán nợ gốc hoặc ngày Khách hàng phải thanh toán khi được yêu cầu trả nợ trước hạn của Công ty chứng khoán mà Khách hàng không thực hiện thanh toán.

Điều 6

Thời hạn của các khoản vay

- 6.1.

Thời hạn cụ thể của các khoản vay trong hạn mức được mặc định là 89 ngày kể từ ngày Công ty chứng khoán thực hiện giải ngân. Phù hợp với quy định của pháp luật, thời hạn này có thể được thay đổi tùy theo chính sách sản phẩm giao dịch ký quỹ của Công ty chứng khoán tại từng thời kỳ và được và được niêm yết tại website hoặc các điểm giao dịch của Công ty chứng khoán.
- 6.2.

Công ty chứng khoán có quyền (không phải là nghĩa vụ) xem xét tiếp tục gia hạn cho các khoản vay trong hạn mức trên cơ sở đề nghị bằng văn bản và/hoặc qua phương thức giao dịch điện tử của khách hàng và phù hợp với Chính sách của Công ty chứng khoán tại từng thời kỳ.

Điều 7

Lệnh gọi ký quỹ bổ sung

- 7.1.

Trường hợp tỷ lệ ký quỹ của khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Công ty chứng khoán sẽ phát hành Lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi đến Khách hàng. Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản thế chấp trong thời hạn theo yêu cầu của Công ty chứng khoán.
- 7.2.

Kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu ký quỹ bổ sung, Khách hàng phải thực hiện bổ sung tài sản thế chấp để tối thiểu bảo đảm tỷ lệ ký quỹ duy trì. Việc bổ sung tài sản thế chấp được thực hiện dưới hình thức sau:

7.2.1.

Bổ sung tài sản thế chấp bằng Nộp tiền.

Điều 8 Tài sản bảo đảm và xử lý Tài sản bảo đảm

- 8.1. Khi sử dụng dịch vụ ký quỹ chứng khoán, Khách hàng đã mặc nhiên thể chấp toàn bộ tài sản có trong TKGDQK của Khách hàng, bao gồm: tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán đang chờ về, chứng khoán hiện có hoặc đang chờ về để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán. Nghĩa vụ thanh toán được quy định trong Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bao gồm và không giới hạn trong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và tất cả các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán trong trường hợp Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu của Khách hàng với Công ty chứng khoán.
- 8.2. Công ty chứng khoán và/hoặc bên thứ ba do Công ty chứng khoán ủy quyền có quyền tính toán, đánh giá và xác định lại giá trị của tài sản bảo đảm này theo giá thị trường như quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này. Khách hàng đồng ý với việc tính toán, đánh giá và xác định lại này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với Công ty chứng khoán về vấn đề này.
- 8.3. Thời hạn bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán tại Điều 8.1: tính từ khi khách hàng sử dụng dịch vụ ký quỹ chứng khoán cho đến khi Khách hàng hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi, phí, phạt... và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 8.4. Phong tỏa tài sản bảo đảm
 - 8.4.1. Khách hàng chấp nhận và Công ty chứng khoán đồng ý phong tỏa toàn bộ tài sản bảo đảm của khách hàng tại TKGDQK kể từ ngày sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ.
 - 8.4.2. Trong thời hạn bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, Khách hàng có thể bán một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm để mua chứng khoán khác với điều kiện số tiền về tài khoản của Khách hàng sẽ phải trả các nghĩa vụ thanh toán cho Công ty chứng khoán trước.
 - 8.4.3. Trong trường hợp Khách hàng đã hoàn thành toàn bộ và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, Công ty chứng khoán sẽ giải tỏa tài sản bảo đảm.
- 8.5. Xử lý tài sản bảo đảm:

Công ty chứng khoán có quyền xử lý Tài sản bảo đảm của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

 - 8.5.1. Khi đến hạn mà Khách hàng thực hiện không đúng/đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán cho Công ty chứng khoán.
 - 8.5.2. Khi Công ty chứng khoán thông báo ký quỹ bổ sung mà khách hàng không thực hiện ký quỹ thêm tiền/ chứng khoán và/hoặc ký quỹ không đủ và/hoặc trả bớt nợ trong thời gian quy định của Công ty chứng khoán.
 - 8.5.3. Khách hàng vi phạm các cam kết khác nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
 - 8.5.4. Pháp luật quy định TSDB phải được xử lý để thực hiện nghĩa vụ khác đã đến hạn hoặc theo các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.
- 8.6. Phương thức xử lý tài sản bảo đảm:
 - 8.6.1. Ngay khi phát sinh các sự kiện tại Điều 8.5 này, Công ty chứng khoán có toàn quyền trong việc xử lý tài sản bảo đảm, bao gồm nhưng không hạn chế bởi việc quyết định giá bán, phương thức và thời điểm. Khách hàng theo đây cam kết từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp với Công ty chứng khoán liên quan đến vấn đề xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện bởi Công ty chứng khoán hoặc bên thứ ba do Công ty chứng khoán ủy quyền.
 - 8.6.2. Khách hàng đồng ý và chấp nhận thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm.
 - 8.6.3. Sau khi xử lý TSDB, số tiền thu được sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản phí, chi phí và các khoản thuế liên quan (nếu có) trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm, trả các khoản nợ mà Khách hàng phải trả cho Công ty chứng khoán, gồm cả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, nghĩa vụ thuế liên quan đến xử lý TSDB, tiền phạt và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này; nếu còn dư thì Công ty chứng khoán sẽ hoàn trả lại cho Khách hàng phần tiền còn dư này; nếu còn thiếu thì Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Công ty chứng khoán cho đến khi thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng cho Công ty chứng khoán.

Điều 9 Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 9.1. Nghĩa vụ của Khách hàng
 - 9.1.1. Cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không làm bất cứ điều gì khó khăn trở ngại trong trường hợp Công ty chứng khoán phải xử lý TSDB.
 - 9.1.2. Nhận nợ vô điều kiện và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với các khoản tiền vay được Công ty chứng khoán tự động giải ngân trên TKGDQK (không cần có chữ ký của Khách hàng) để thanh toán cho các giao dịch đã thành công tại Công ty chứng khoán.
 - 9.1.3. Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, chủ động bổ sung TSDB, trả bớt nợ vay, chủ động hoặc yêu cầu Công ty chứng khoán xử lý một phần hoặc toàn bộ TSDB để bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
 - 9.1.4. Trong thời gian cầm cố TSDB, không được phép chuyển nhượng, không được cầm cố TSDB cho bên thứ ba, không chuyển giao, không cho tặng chứng khoán, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ TSDB không đúng với các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, không xâm phạm đến TSDB hoặc sử dụng biện pháp khác để rút tiền/chuyển chứng khoán từ TSDB không đúng với các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
 - 9.1.5. Thanh toán phí, chi phí, các khoản thuế liên quan tới việc gửi, giữ, cầm cố, quản lý, phong tỏa TSDB, xử lý TSDB, mở, sử dụng và quản lý TKGDQK.
 - 9.1.6. Bổ sung TSDB theo quy định của Công ty chứng khoán trong trường hợp TSDB của Khách hàng bị giảm sút giá trị theo đánh giá của Công ty chứng khoán
 - 9.1.7. Trả nợ (gốc và lãi), phí, chi phí, các khoản đến hạn khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho Công ty chứng khoán. Trường hợp không trả nợ gốc, lãi vay và phí, chi phí đúng hạn, Khách hàng phải trả lãi cho số tiền chậm thanh toán theo tỷ lệ phạt chậm trả được Công ty chứng khoán quy định trong từng thời kỳ;
 - 9.1.8. Cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản khác của Khách hàng để trả đủ nợ gốc và tiền lãi vay, phí, chi phí và các khoản nợ đến hạn khác (nếu có) cho Công ty chứng khoán; đồng thời đồng ý để Công ty chứng khoán tự động phong tỏa tài khoản và trích tài khoản của Khách hàng mở tại Công ty chứng khoán để trích tiền thu hồi các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại cho Công ty chứng khoán;
 - 9.1.9. Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
 - 9.1.10. Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin nếu giao dịch mua bán chứng khoán trên TKGDQK của Khách hàng nằm trong diện phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
 - 9.1.11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 9.2. Quyền của Khách hàng
 - 9.2.1. Khách hàng chỉ được rút tiền trên TKGDQK sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với Công ty chứng khoán hoặc khi trên TKGDQK có tiền và sau khi rút vẫn phải bảo đảm tỷ lệ ký quỹ ban đầu và bảo đảm các quy định của Công ty chứng khoán từng thời kỳ.
 - 9.2.2. Có quyền được nhận các thông báo về việc thay đổi chính sách của Công ty chứng khoán liên quan tới Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK theo phương thức do Công ty chứng khoán quyết định.
 - 9.2.3. Chấm dứt Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK trước thời hạn với điều kiện đã thanh toán mọi khoản nợ cho Công ty chứng khoán.
 - 9.2.4. Khiếu nại, khởi kiện Công ty chứng khoán nếu vi phạm quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.

Điều 10 Quyền và nghĩa vụ của Công ty chứng khoán

- 10.1. Quyền của Công ty chứng khoán
 - 10.1.1. Từ chối giải ngân nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSDB, các tỷ lệ ký quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
 - 10.1.2. Từ chối giải ngân và không cho phép giao dịch mua chứng khoán kể cả bằng tiền mặt đối với một số trường hợp sau đây theo quy định của UBCKNN khi:
 - 10.1.2.1. Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty chứng khoán vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của Công ty chứng khoán;
 - 10.1.2.2. Tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty chứng khoán đối với một khách hàng vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty chứng khoán;
 - 10.1.2.3. Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty chứng khoán đối với một loại chứng khoán vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Công ty chứng khoán;
 - 10.1.2.4. Tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty chứng khoán vượt quá 5% tổng số chứng khoán niêm yết của một tổ chức niêm yết.

Trường hợp có sự thay đổi trong quy định của pháp luật về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, các quy định tại Điều này cũng sẽ được tự động sửa đổi tương ứng và Công ty chứng khoán chỉ giải ngân cho Khách hàng vay khi Công ty chứng khoán đáp ứng được các yêu cầu này.

- 10.1.3. Từ chối giải ngân trong trường hợp nằm ngoài khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty chứng khoán.
- 10.1.4. Đơn phương xác định lại, điều chỉnh và chấm dứt HM, BP đã cấp cho Khách hàng.
- 10.1.5. Đơn phương thay đổi mức lãi suất cho vay, thay đổi cách tính lãi quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 10.1.6. Đơn phương xác định lại, thay đổi các tỷ lệ cho vay đối với bất kỳ mã chứng khoán nào thuộc DMKQ.
- 10.1.7. Đơn phương thay đổi, quyết định các tỷ lệ liên quan tới quản lý, xử lý TSDB của Khách hàng, ngày xử lý TSDB... quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 10.1.8. Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút/chuyển khoản tiền đối với các tài khoản của Khách hàng tại Công ty chứng khoán trong trường hợp chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua/bán, thanh toán phí, thuế và các nghĩa vụ thanh toán khác của Khách hàng tại Công ty chứng khoán để thực hiện các giao dịch theo Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 10.1.9. Thực hiện các giao dịch khác theo ủy quyền của Khách hàng và/hoặc các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 10.1.10. Cung cấp thông tin liên quan đến các tài khoản của Khách hàng theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- 10.1.11. Khi các khoản vay của Khách hàng đến hạn trả nợ hoặc phải trả nợ trước hạn theo các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, Công ty chứng khoán được quyền tự động trích tài khoản của Khách hàng tại Công ty chứng khoán (bao gồm TKGDQK và TKGDCK thường của Khách hàng) để bảo đảm các nghĩa vụ thanh toán đó.

- 10.1.12. Được quyền xử lý TSDB theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này khi yêu cầu Khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc đến thời hạn được Công ty chứng khoán yêu cầu trả nợ trước hạn mà Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty chứng khoán.
- 10.1.13. Không cần sự chấp thuận của Khách hàng, được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ 3 (gọi tắt là bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty chứng khoán theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bao gồm và không giới hạn quyền đòi các khoản nợ gốc, thụ hưởng tiền lãi phát sinh, nợ quá hạn, nợ lãi quá hạn và chi phí khác (nếu có). Trong trường hợp này, Công ty chứng khoán có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản.
- 10.1.14. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 10.2. Nghĩa vụ của Công ty chứng khoán
- 10.2.1. Giải ngân cho Khách hàng các khoản nằm trong HM khi Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSDB và các tỷ lệ bảo đảm theo đúng quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 10.2.2. Thông báo cho Khách hàng các thay đổi về danh mục ký quỹ, các tỷ lệ liên quan tới xử lý, quản lý TSDB... quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, các tài liệu đi kèm và phát sinh (nếu có) theo phương thức do Công ty chứng khoán quyết định;
- 10.2.3. Thực hiện đúng quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, các tài liệu đi kèm và phát sinh (nếu có).
- 10.2.4. Thực hiện lưu trữ hồ sơ Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11 ***Cam kết của Khách hàng***

- 11.1. Khách hàng đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các quy định về giao dịch ký quỹ quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này và tại đây cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào về các nguyên tắc, điều kiện, điều khoản, thủ tục giải ngân, nhận nợ, xử lý TSDB, công bố thông tin... với Công ty chứng khoán theo các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 11.2. Khách hàng có đầy đủ năng lực dân sự và thẩm quyền để sử dụng GDKQCK này và tuân thủ các nghĩa vụ được quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 11.3. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng thì Khách hàng và cam kết và bảo đảm không yêu cầu Công ty chứng khoán phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu Công ty chứng khoán phải tham gia theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì Khách hàng cam kết chịu các phí tổn của Công ty chứng khoán để tham gia.
- 11.4. Khách hàng/người được ủy quyền hợp pháp có trách nhiệm tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền (bao gồm cả số tiền mà Công ty chứng khoán đã giải ngân cho Khách hàng vay theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này) và chứng khoán trên TKGDQK của Khách hàng. Mọi yêu cầu, thắc mắc của Khách hàng liên quan đến TKGDQK cũng như dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sai sót, gian lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ sự phản đối nào của Khách hàng, phải được gửi đến Công ty chứng khoán trong vòng 03 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch trên TKGDQK của Khách hàng. Sau thời hạn trên, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trên TKGDQK của mình, và theo đó Công ty chứng khoán được giải phóng khỏi mọi nghĩa vụ đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên tài khoản của Khách hàng trừ các giao dịch mà Khách hàng đã thông báo theo đúng quy định tại điều này và đã được xác minh là có sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền.

Điều 12 ***Vi phạm Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK***

Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, Công ty chứng khoán có quyền chấm dứt ngay việc cung cấp dịch vụ này. Tuy nhiên, Công ty chứng khoán có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy theo quyết định của Công ty chứng khoán.

Điều 13 ***Hiệu lực Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK***

- 13.1. Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này đồng thời được coi là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên TKGDQK.
- 13.2. Hiệu lực Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này chấm dứt trong các trường hợp sau:
- 13.2.1. Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt dịch vụ;
- 13.2.2. Khi xảy ra vi phạm tại Điều 12 hoặc Khách hàng không sửa chữa vi phạm trong thời hạn thông báo;
- 13.2.3. Do quy định của pháp luật hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- 13.2.4. Công ty chứng khoán dừng cung cấp dịch vụ cho vay để mua chứng khoán ký quỹ.
- 13.2.5. Khách hàng yêu cầu hủy việc sử dụng dịch vụ theo Điều 9.2.
- 13.3. Khi Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK chấm dứt, mọi khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán sẽ tự động đến hạn vào thời điểm chấm dứt, bao gồm nợ gốc, lãi vay, phí và các chi phí và nghĩa vụ khác của các khoản vay của Khách hàng với Công ty chứng khoán.
- 13.4. Khi xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 13.2.2, 13.2.3 và 13.2.4 Công ty chứng khoán có quyền chủ động chấm dứt cung cấp dịch vụ và không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào cho Khách hàng. Công ty chứng khoán có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo thông qua một trong các hình thức thông báo do Công ty chứng khoán tự lựa chọn về việc chấm dứt cung cấp dịch vụ nếu Công ty chứng khoán cho rằng việc thông báo là cần thiết.
- 13.5. Không bị ảnh hưởng bởi việc Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK chấm dứt trước thời hạn, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với Công ty chứng khoán theo Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng thực hiện tất cả các nghĩa vụ đó với Công ty chứng khoán.
- 13.6. Công ty chứng khoán có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ bất kỳ quy định nào của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này tại từng thời điểm mà Công ty chứng khoán cho là phù hợp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó với điều kiện là Công ty chứng khoán sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do Công ty chứng khoán lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; hoặc (iv) SMS; hoặc (v) công bố trên website của Công ty chứng khoán, trước khi những thay đổi hoặc bổ sung đó có hiệu lực. Việc sử dụng dịch vụ sau ngày mà các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của Công ty chứng khoán) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các sửa đổi đó.
- 13.7. Nếu không đồng ý với các điều chỉnh của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK, Khách hàng có quyền yêu cầu chấm dứt Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bằng việc gửi giấy đề nghị hủy sử dụng dịch vụ. Công ty chứng khoán sẽ chấm dứt việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng kể từ ngày nhận được giấy đề nghị hủy sử dụng Dịch vụ bằng văn bản của Khách hàng.

Điều 14 ***Thông báo, luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp***

- 14.1. Thông báo:
- Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo một hoặc tất cả các phương thức liên lạc đã đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi:
- 14.1.1. Chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
- 14.1.2. Nếu gửi bằng đường bưu điện, theo dịch vụ chuyển phát thường thì ngày giao nhận là ngày làm việc thứ tư kể từ ngày gửi theo dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi; nếu bằng dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày giao nhận là ngày bên cung cấp dịch vụ chuyển phát đã giao tài liệu cho bên nhận;
- 14.1.3. Trong trường hợp gửi fax, thuế trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bên fax hoặc telex;
- 14.1.4. Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng email);
- 14.1.5. Tại thời điểm thông báo được cập nhật lên Website của Công ty chứng khoán (nếu thông báo qua Website).
- 14.1.6. Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện. Việc thông báo bằng điện thoại, tin nhắn SMS cũng được coi là hợp lệ nếu các bên có đầy đủ bằng chứng về việc ghi âm, lưu giữ các cuộc điện thoại và tin nhắn.
- Trong mọi trường hợp, một trong các bên không chịu trách nhiệm nếu vi bất cứ lý do chủ quan hay khách quan nào mà bên kia không nhận được thông báo, với điều kiện chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã thông báo như quy định trên đây. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.
- 14.2. Trong quá trình thực hiện Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, nếu phát sinh bất kỳ khó khăn, trở ngại nào, Hai Bên thống nhất sẽ thông báo cho nhau, cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết khác phục. Trường hợp một trong hai bên có lỗi gây thiệt hại cho Bên còn lại thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này sẽ được giải quyết trên cơ sở hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng, hòa giải, một trong Hai Bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 14.3. Nếu bất kỳ điều, khoản mục nào của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bị mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi theo bất kỳ quy định nào của pháp luật, hay quyết định, bản án có hiệu lực của tòa án có thẩm quyền hay cơ quan có thẩm quyền khác, thì tất cả các điều khoản khác của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này vẫn giữ nguyên hiệu lực. Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xác định rằng bất kỳ điều, khoản hay mục nào bị mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi, Các Bên sẽ thỏa thuận để thay thế điều khoản mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi đó bằng một điều khoản có hiệu lực, hợp lệ và có thể thực thi để thực hiện càng gần mục tiêu ban đầu của Các Bên càng tốt và để các giao dịch quy định trong Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này được hoàn thành gắn với mục tiêu xác định ở phạm vi cao nhất có thể. Các bên tại đây cùng đồng ý rằng, việc Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này hoặc bất kỳ điều, khoản hay mục nào của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bị vô hiệu không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một bên với bên kia. Các bên tự chịu trách nhiệm về các bất lợi và thiệt hại phát sinh nếu Hợp đồng bị vô hiệu theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Cam kết của Nhà đầu tư

- 1.1 Bằng việc ký vào "Hợp đồng kiểm đề nghị mở tài khoản & sử dụng dịch vụ chứng khoán và chứng chỉ quỹ mở" này, Khách hàng đồng ý việc đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ để thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại Công ty Chứng khoán, đồng thời **đăng ký giao dịch tất cả các quỹ mở do TCBS là đại lý phân phối**. Khách hàng hiểu rằng việc đăng ký mở tài khoản và đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ của Khách hàng phụ thuộc vào việc xem xét và sự chấp nhận của Đại Lý Chuyển Nhượng.
- 1.2 Khách hàng đăng ký mua Đơn Vị Quỹ của (các) Quỹ và xác nhận rằng đã nhận, đọc và hiểu (các) tài liệu liên quan cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ, và chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ Quỹ mở này.
- 1.3 Khách hàng ở đây xác nhận rằng Khách hàng nhận thức được rằng giá trị của Đơn Vị Quỹ có thể tăng hoặc giảm.
- 1.4 Khách hàng tuyên bố rằng Khách hàng trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực để tham gia vào giao dịch mua, nắm giữ và/hoặc liên quan đến Đơn vị Quỹ.
- 1.5 Khách hàng tuyên bố và đồng ý rằng các lệnh liên quan đến Đơn Vị Quỹ của Khách hàng sau này sẽ được thực hiện theo các văn bản hiện hành của Công ty Quản lý quỹ áp dụng cho các quỹ mở.
- 1.6 Khách hàng đồng ý rằng việc chấp nhận và xử lý đơn đăng ký (trừ đơn đăng ký ban đầu), bán, và chuyển đổi nếu thực hiện theo chỉ định giao dịch bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ; Khách hàng đồng ý rằng Công ty Chứng khoán sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.
- 1.7 Khách hàng đồng ý rằng dữ liệu của Khách hàng có thể được chuyển cho cơ quan có thẩm quyền nếu luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu. Dữ liệu đó có thể được sử dụng cho mục đích quản trị tài khoản, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, xác minh về thuế khi cần thiết, cũng như để phát triển hoạt động bán hàng và tiếp thị cho các sản phẩm của Công ty Quản lý Quỹ. Khách hàng đồng ý rằng dữ liệu có thể được chuyển cho các công ty do Công ty Chứng khoán chỉ định để hỗ trợ các hoạt động có liên quan đến khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ của Khách hàng.
- 1.8 Khách hàng đồng ý rằng Công ty Chứng khoán, Công ty Quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Khách hàng hoặc do Khách hàng cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, từ hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà Công ty Chứng khoán, Công ty Quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết. Khách hàng cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.
- 1.9 Khi thực đặt lệnh mua bán chứng chỉ quỹ trực tuyến, Khách hàng được hiểu là đã chấp thuận các điều khoản và điều kiện giao dịch đối với giao dịch trực tuyến như áp dụng đối với tài khoản giao dịch chứng khoán do Công ty chứng khoán công bố trong Điều khoản và điều kiện giao dịch chứng khoán.